

**Phụ lục I**  
**THỰC HIỆN YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /6/2024  
của UBND tỉnh Nam Định)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

- Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý của dự án sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp (KCN) Dệt may Rạng Đông không xả thải trực tiếp ra môi trường).

- Đã có thỏa thuận đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Dệt may Rạng Đông theo văn bản đã ký với Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Rạng Đông (đơn vị đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Dệt may Rạng Đông đồng thời là đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung), bao gồm: Biên bản thỏa thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật tại KCN Dệt may Rạng Đông số 01/BB-ĐN ngày 27/02/2024 (Công ty có trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận).

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải từ các nhà vệ sinh được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn sau đó theo đường ống uPVC  $\Phi 140$  chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải từ các khu vực chậu rửa, nhà tắm được thu gom bằng các ống uPVC  $\Phi 90$  -  $\Phi 110$  chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 03: Nước thải từ nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ 2 ngăn, sau đó chảy theo đường ống uPVC  $\Phi 110$  chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 04: Nước thải sản xuất phát sinh từ các công đoạn sản xuất (nhuộm, giặt sau nhuộm,...); nước thải vệ sinh nhà xưởng; nước từ hoạt động phòng thí nghiệm, vệ sinh dụng cụ pha hóa chất; nước thải từ hệ thống xử lý khí thải được thu gom bằng đường ống uPVC  $\Phi 110$  -  $\Phi 140$  chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

Toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, sản xuất của dự án sau khi được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) thải

ra cống thu gom nước thải của KCN dệt may Rạng Đông phía Tây Nam dự án qua 1 cửa xả trên đường N3 để tiếp tục xử lý.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

#### - Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ

+ Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn sau đó thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi thải ra cống thoát nước thải của KCN dệt may Rạng Đông.

+ Nước thải từ hoạt động nấu ăn được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ sau đó thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi thải ra cống thoát nước thải của KCN dệt may Rạng Đông.

- Hệ thống xử lý nước thải: Chủ dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh của dự án với quy trình công nghệ xử lý như sau: Nước thải → Bể thu gom → Tháp giải nhiệt 1 → Tháp giải nhiệt 2 → Bể điều hòa → Bể trung hòa → Bể keo tụ → Bể tạo bông 1 → Bể lắng hóa lý 1 → Bể trung gian 1 → Bể yếm khí → Bể trung gian 2 → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể hạ pH → Bể fenton → Bể nâng pH → Bể tạo bông 2 → Bể lắng hóa lý 2 → Bể chứa nước sau xử lý → Bồn lọc áp lực 1 → Bồn lọc áp lực 2 → Bể khử trùng (Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)) → Hồ ga chung → Hệ thống thu gom nước thải của KCN Dệt may Rạng Đông trên đường N3 phía Tây Nam dự án.

- Công suất hệ thống xử lý nước thải: Công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng

STT	Tên hóa chất	Lượng sử dụng
1	NaHCO <sub>3</sub>	10,95 tấn/năm
2	NaOH 30%	29,2 tấn/năm
3	PAC 17% (Poly - aluminum Hydroxy - chloride)	14,6 tấn/năm
4	A-Polymer	1,83 tấn/năm
5	Javen (NaCl, NaOCl)	3,65 tấn/năm
6	H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> 50%	43,8 tấn/năm
7	FeSO <sub>4</sub> 20%	7,3 tấn/năm
8	H <sub>2</sub> O <sub>2</sub>	4,38 tấn/năm
9	C.Polymer 5% (C.Polymer Anion)	1,83 tấn/năm

### 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

#### 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý nước thải theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống thu gom nước thải; đầu tư trang thiết bị dự phòng như: Máy bơm, máy sục khí, máy khuấy trộn,... ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Theo dõi hoạt động, có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc.

- Khi hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố: Chủ dự án đóng van xả nước thải ra điểm đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Dệt may Rạng Đông và dừng ngay hoạt động của hệ thống xử lý nước thải. Cử cán bộ kiểm tra, xác định nguyên nhân và khắc phục sự cố đảm bảo hệ thống xử lý nước thải đáp ứng tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Dệt may Rạng Đông mới thải vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Dệt may Rạng Đông.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

### 2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Tối đa 06 tháng từ Quý III/2025.

### 2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### 2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- 01 mẫu tại bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- 01 mẫu tại hố ga chung sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm trước khi thải ra hố ga chung chảy vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Dệt may Rạng Đông.

#### 2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Chất lượng nước thải trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải của KCN Dệt may Rạng Đông phải xử lý bảo đảm đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B), cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị thông số giới hạn các thông số ô nhiễm theo QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5 - 9	
2	Nhiệt độ	°C	40	
3	BOD <sub>5</sub>	mg/l	50	
4	COD	mg/l	150	

5	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100	03 tháng/lần (04 lần/năm) theo đề nghị và cam kết của Chủ dự án
6	Amoni	mg/l	10	
7	Độ màu	mg/l	150	
8	Crom III (Cr <sup>3+</sup> )	mg/l	1,0	
9	Crom VI (Cr <sup>6+</sup> )	mg/l	0,1	
10	Xyanua (CN <sup>-</sup> )	mg/l	0,1	
11	Fe	mg/l	5,0	
12	Cu	mg/l	2,0	
13	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
14	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10	
15	Clo dư	mg/l	2,0	
16	Coliform	VK/100ml	5.000	
17	Tổng phenol	mg/l	0,5	
18	Sunfua	mg/l	0,5	

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

### 2.3. Tần suất lấy mẫu

- Tần suất lấy mẫu quan trắc nước thải ít nhất 01 lần/ngày (01 mẫu đầu vào tại bể thu gom và 01 mẫu đầu ra tại hố ga chung sau bể khử trùng trước khi thải ra công thu gom nước thải của KCN) trong 3 ngày liên tiếp (quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Chủ dự án phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các KCN tỉnh Nam Định trong quá trình giám sát vận hành thử nghiệm.

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.2.2 phần B Phụ lục này trước khi chảy vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Dệt may Rạng Đông. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

### 3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của nhà máy.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Trường hợp thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo giấy phép môi trường này phải thực hiện theo Khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom nước thải của KCN Dệt may Rạng Đông để tiếp tục xử lý theo yêu cầu tại giấy phép này và hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và Biên bản thỏa thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật số 01/BB-ĐN ngày 27/02/2024.

- Phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Rạng Đông kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước thải sau xử lý và đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định trước khi xả vào nguồn tiếp nhận./.